

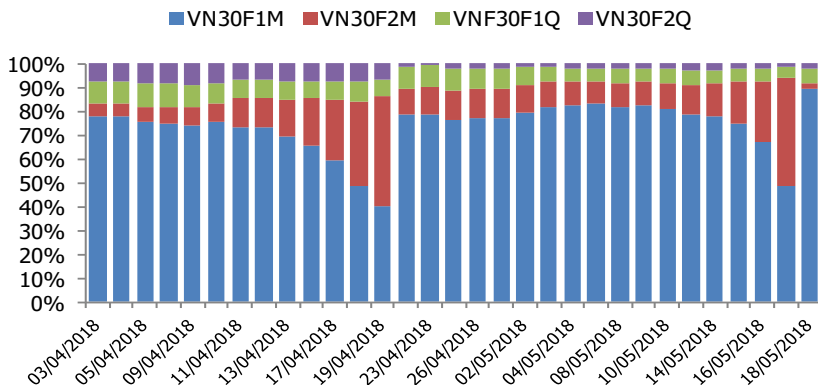
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | +/- FV |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F1806 | 21/06/2018 | 34 | 1026.9 | -0.03 |
| VN30F1807 | 19/07/2018 | 63 | 1034.9 | -4.18 |
| VN30F1809 | 20/09/2018 | 125 | 1055 | -15.57 |
| VN30F1812 | 20/12/2018 | 216 | 1072.2 | -20.05 |

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau khi giảm mạnh đầu phiên chiều đẩy VN-Index lùi sâu về ngưỡng 1.010 điểm, lực cầu bắt đáy nhập cuộc ở một số mã lớn, đẩy chỉ số hồi phục và bút hần qua tham chiếu một cách ngoạn mục, đóng cửa trên ngưỡng 1.040 điểm, dù số mã giảm vẫn chiếm ưu thế. Dẫn đầu xu hướng hồi phục là ngành thực phẩm - đồ uống, ba cổ phiếu trụ VNM, MSN, SAB phục hồi ấn tượng. Nhóm ngân hàng, chứng khoán, bất động sản phân hóa mạnh khi áp lực bán liên tục xuất hiện. Khỏi ngoại mua ròng mạnh trong phiên hôm nay nhờ giao dịch thỏa thuận VHM, tuy nhiên nếu trừ đi giao dịch đột biến này họ vẫn bán ròng hơn 100 tỷ đồng.
- Ngày giao dịch đầu tiên khi mã VN30F1806 trở thành hợp đồng tương lai có kỳ hạn ngắn nhất trên thị trường giao sau đã chứng kiến cuộc lội ngược dòng ngoạn mục khi giá hợp đồng này có lúc giảm sâu về mức 993 trong phiên sáng rồi bất ngờ bật lên hơn 1.029 điểm và đóng cửa ở mức 1.026,9 điểm. Sự hồi phục trở lại của các hợp đồng trong phiên mang dấu hiệu tích cực về mặt giá trị chỉ số, nhưng trên thực tế chưa có những thông tin tích cực hỗ trợ xu hướng đi lên của thị trường chung nên chiến lược mở vị thế long vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Đặc biệt, mức chênh lệch giữa hợp đồng kỳ hạn tháng 6 và chỉ số cơ sở vẫn tương đối thấp, cho thấy tâm lý giao dịch tương đối thận trọng của nhà đầu tư khi xu thế hồi phục chưa rõ ràng.
- Về mặt kỹ thuật, sau khi test thành công đáy cũ tháng 02/2018 (tương đương vùng 970-1.000 điểm), chỉ số VN30 hồi phục mạnh nhờ sự dẫn dắt nhóm các cổ phiếu trụ cột. Mặc dù vậy, đường giá vẫn nằm hoàn toàn dưới đường middle của Bollinger Bands, các chỉ báo Stochastic Oscillator và MACD phát đi tín hiệu bán nên rủi ro tiếp tục hiện hữu. Vùng hỗ trợ S1: 1.000 điểm và S2: 980 điểm, ngưỡng kháng cự R1: 1.030 điểm và R2: 1.050 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Chiến lược Long được mở ra sau khi VN30 test thành công vùng đáy cũ tháng 02/2018, chốt lời trong vùng kỳ vọng 1.030- 1.050 điểm. Các vị thế Short mở ra nếu VN-30 kiểm nghiệm thành công vùng kháng cự 1.030-1.050 điểm, chốt lời trong vùng kỳ vọng 1.000-1.010 điểm, Stoploss nếu VN30 vận động trên ngưỡng 1.030 điểm.

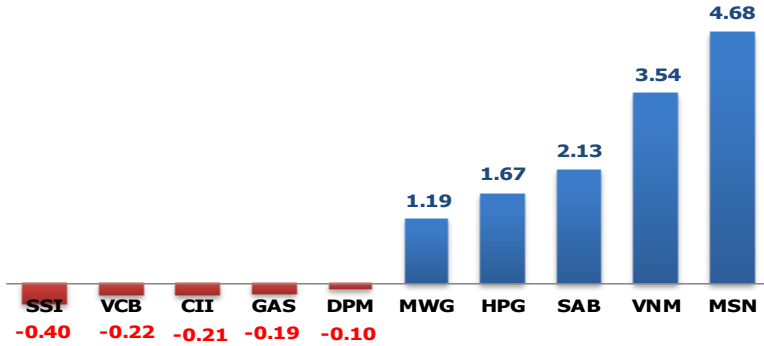
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Long tiếp tục nắm giữ khi VN30 tiếp tục xu thế hồi phục, xem xét cover vị thế Long và mở vị thế Short nếu VN30 kiểm nghiệm không thành công ngưỡng kháng cự 1.030-1.050 điểm. Khuyến nghị nhà đầu tư cover vị thế ngay trong phiên.

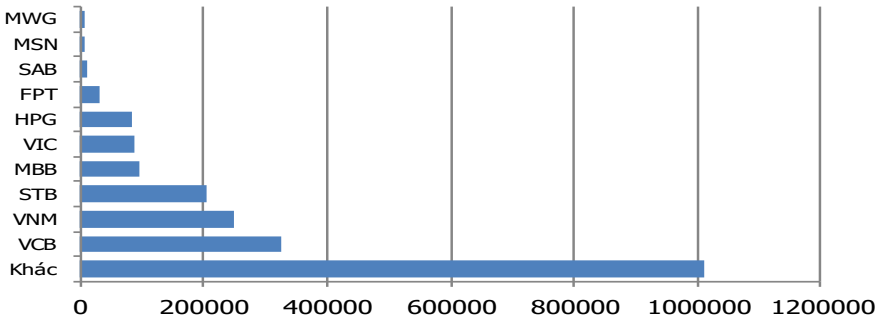
Chiến lược giao dịch trung hạn

Chiến lược Long có thể được xem xét mở nếu chỉ số VN30 kiểm nghiệm thành công ngưỡng hỗ trợ tâm lý 980+/-20 điểm và chờ cover tại vùng kỳ vọng 1.050 – 1.065 điểm.

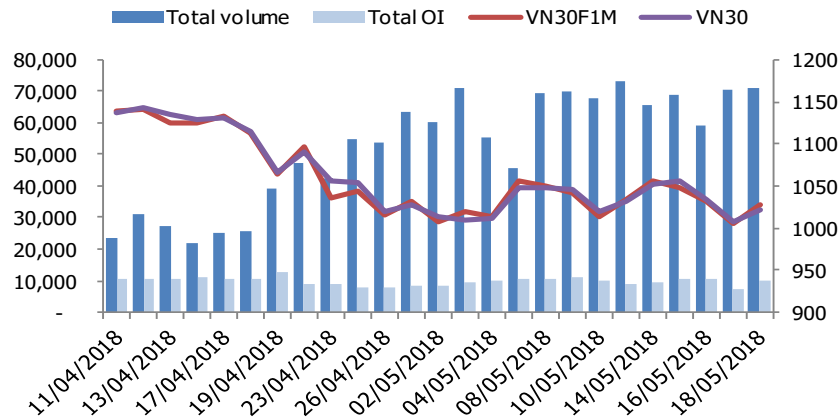
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



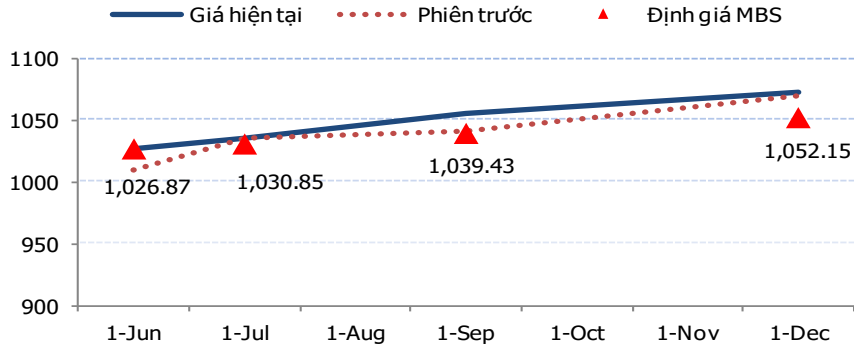
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sau phiên giảm sâu hôm qua, tâm lý thị trường đã ổn định trở lại trong buổi sáng nay nhờ diễn biến tích cực của TTCK khu vực, cũng như dư âm của sự kiện Vinhomes lên sàn. Dẫn dắt đà tăng điểm chủ yếu đến từ các mã như VNM, MSN, HPG, SAB,...Tuy nhiên, ngay đầu phiên chiều, áp lực bán tháo trên thị trường lại xuất hiện khiến các chỉ số tiếp tục giảm sâu và có thời điểm VN30 mất hơn 14 điểm và kiểm nghiệm lại đáy cũ được thiết lập ngày 03/05. Tại ngưỡng hỗ trợ này, lực cầu bắt đáy tăng mạnh giúp thị trường đảo chiều nhanh chóng. Càng về cuối phiên giao dịch, thị trường càng trở nên tích cực hơn với sự dẫn dắt của những cổ phiếu Bluechips lớn như BVH, FPT, HPG, MSN, VJC, VNM, SAB, PLX,...Trong đó, VJC gây chú ý khi đảo chiều từ giá sàn lên tăng 2.000 đồng.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 15,12 điểm (+1,50%) lên 1.040,54 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 46,16 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.209 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 28.447 tỷ đồng trên HSX, trong đó giao dịch mua thỏa thuận cổ phiếu VHM là 28.548 tỷ đồng. Ngoài ra, họ bán mua các mã như DXG (+36 tỷ), MSN (+24,55 tỷ), CTG (+7,84 tỷ), BMP (+6,57 tỷ),....Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như HPG (-52,66 tỷ), VNM (-42,5 tỷ), VJC (-42,44 tỷ), VIC (-12,09 tỷ),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



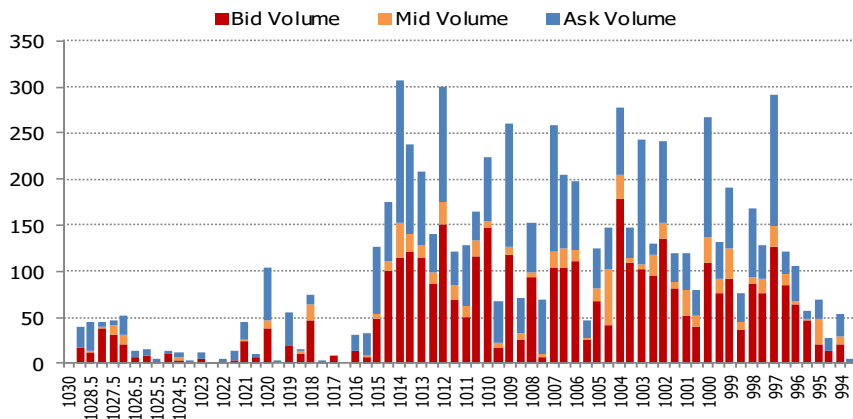
ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỢTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Chỉ số | %+/- Chỉ số | KLGD | %+/- KLGD | Vị thế mở cuối ngày | %+/- OI |
|-------------|--------|----------------|---------------|--------------|------------------------|--------------|
| VN30F1806 | 1026.9 | 1.67 | 69,922 | 213.31 | 8952 | 35.00 |
| VN30F1807 | 1034.9 | NA | 850 | NA | 213 | NA |
| VN30F1809 | 1055 | 1.29 | 206 | 85.59 | 585 | -0.17 |
| VN30F1812 | 1072.2 | 0.22 | 134 | 26.42 | 236 | 7.76 |
| Tổng | | | 71,112 | 0.59 | 9,986 | 34.29 |

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1806



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTL

- Với việc trở thành hợp đồng kỳ hạn gần nhất kể từ phiên hôm nay, hợp đồng VN30F1806 được giao dịch sôi động khi KLGD đạt tới 69.922 hợp đồng được khớp lệnh gấp hơn 3 lần so với phiên liền trước. Trong khi đó, hợp đồng VN30F1807 mới được đưa vào giao dịch có khối lượng đạt 850 hợp đồng. KLGD hai hợp đồng VN30F1809 và VN30F1812 lần lượt đạt 206 hợp đồng (+85,6%) và 134 hợp đồng (+26,4%).
- Về mặt giá trị chỉ số, phiên giao dịch cuối tuần chứng kiến những biến động mạnh trên thị trường HỢTL, khi thị trường giảm sâu trong phiên giao dịch sáng và bất ngờ đảo chiều và tăng mạnh từ sau 13h. Trong phiên, hợp đồng VN30F1806 có lúc xuống tới 993 điểm, nhưng sau đó hồi phục mạnh từ vùng đáy lên hơn 1.029 điểm. Đóng cửa, VN30F1806 tăng 1,67% so với phiên trước, đạt mức 1.026,9 điểm, cao hơn 4,69 điểm so với chỉ số cơ sở VN30. Hợp đồng VN30F1807 mới được đưa vào giao dịch, giảm 1 điểm so với mức giá tham chiếu sở giao dịch công bố, hiện đang ở mức 1034,9 điểm, basis đạt -12,69 điểm. Hợp đồng kỳ hạn tháng 9 và tháng 12 lần lượt tăng 1,29% và 0,22% lên 1.055 điểm và 1.072,2 điểm. Theo đó, basis của hai hợp đồng này lần lượt đạt -32,79 điểm, và -49,99 điểm.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1806 là 1.026,87 điểm (thấp hơn -0,03 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho VN30F1807 là 1.030,72 điểm (-4,18 điểm), VN30F1809 là 1.039,43 điểm (-15,57 điểm), VN30F1812 là 1.052,15 điểm (-20,05 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm số | Tăng giảm (%) | P/E | YTD |
|------------|-----------|---------------|-------|--------|
| VN-index | 1,040.54 | 0.96 | 18.46 | 5.72 |
| Dow Jones | 24,715.09 | - | 18.64 | - 0.02 |
| S&P 500 | 2,712.97 | - 0.26 | 20.88 | 1.74 |
| Nikkei 225 | 22,930.36 | 0.40 | 17.51 | 0.73 |
| Shanghai | 3,193.30 | 1.24 | 15.53 | - 3.44 |
| DAX | 13,077.72 | - 0.28 | 14.67 | 1.57 |
| Vàng | 1,291.70 | 0.18 | - | - 1.21 |
| Dầu WTI | 71.35 | - 0.20 | - | 18.45 |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|--|----------|--------|---------|
| Thứ Hai – 21/05/2018 | | | |
| Họp OPEC-JMMC tháng | | | |
| Thứ Ba – 22/05/2018 | | | |
| [UK] Phiên điều trần báo cáo lạm phát Q.1/2018 | | | |
| [UK] Vay ròng khu vực công T.4/2018 | | | |
| Thứ Tư – 23/05/2018 | | | |
| [US] Họp FOMC | | | |
| [UK] CPI T.4/2018 | | | |
| [US] Dự trữ dầu thô tuần | | | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ phiên giao dịch cuối tuần giảm điểm nhẹ khi chỉ số S&P500 giảm 0,26%, với KLGD thấp hơn 8% so với mức trung bình 30 ngày. Như vậy, trong tuần qua chỉ số cổ phiếu này đã giảm 0,5% so với mức giá đóng cửa tuần trước. Dòng cổ phiếu vốn hóa nhỏ của Mỹ tăng lên mức kỷ lục khi đồng đô la tiếp tục mạnh lên và ghi nhận tuần tăng giá mạnh nhất kể từ năm 2016. Giá dầu thô Brent đang neo dưới mức 80 USD/thùng trong khi đà giảm của vàng cũng chững lại. Lợi suất trái phiếu kho bạc 10 năm giảm xuống dưới mức 3,1%, sau khi chạm ngưỡng 3,11% - mức cao nhất kể từ 2011 tới nay, khi các nhà đầu tư đánh giá những kết quả đạt được tạm thời trong những cuộc đàm phán thương mại giữa 2 nền kinh tế lớn nhất thế giới.
- Tại châu Âu, đồng tiền chung của khu vực tiếp tục giảm giá trong khi lợi tức trái phiếu 10 năm của Italy tăng lên mức cao nhất trong gần 8 tháng qua trong bối cảnh tương lai của chính phủ nước này vẫn mù mịt. Chỉ số Stoxx Europe 600 dù giảm 0,3% trong phiên giao dịch cuối tuần nhưng vẫn tăng 0,6% trong tuần qua, đánh dấu tuần thứ 8 tăng điểm liên tiếp. Trong khi đó chỉ số MSCI thị trường mới nổi giảm 0,6% xuống mức thấp nhất trong hơn 1 tuần qua.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- VNM tăng 6.100 đồng lên 171.100 đồng và là cổ phiếu tác động tích cực tới trạng thái tăng điểm của VN30 trong phiên hôm nay. Cổ phiếu VNM có 8 phiên giảm giá liên tiếp từ 190.500 đồng xuống 169.500 đồng tương đương mức giảm 11%. Trong những phiên gần đây, khối ngoại liên tục bán mạnh VNM là nguyên nhân khiến cổ phiếu giảm mạnh. Phiên hồi phục hôm nay cho dù chưa thể thay đổi xu thế điều chỉnh của cổ phiếu nhưng sẽ giúp giảm thiểu rủi ro trong ngắn hạn. Về mặt kỹ thuật, đường giá suy yếu và nằm hoàn toàn dưới MA20, các chỉ báo MACD, RSI, Stochastic cho tín hiệu bán và đi xuống nên hiện tượng rung lắc sẽ còn tiếp tục. Ngưỡng hỗ trợ đối với cổ phiếu trong thời gian tới 155.000-160.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | +/- % | H-L | GTGD | Điểm tác động | P/E | P/B |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|--------|--------|---------------|-------|-------|
| HPG | General Industrials | 9.76 | 53,900 | 1.70 | 2.67% | 198.79 | 1.67 | 9.69 | 2.38 |
| VNM | Food Producers | 9.70 | 171,100 | 3.70 | 3.32% | 193.58 | 3.54 | 27.45 | 9.62 |
| VIC | Real Estate Investment & Services | 10.70 | 123,000 | 0.00 | 3.73% | 186.69 | 0.00 | 52.63 | 9.16 |
| VJC | Travel & Leisure | 8.53 | 190,000 | 1.06 | 10.35% | 177.48 | 0.92 | 16.73 | 8.10 |
| MSN | Financial Services | 7.71 | 92,500 | 6.32 | 5.71% | 78.80 | 4.68 | 26.83 | 6.53 |
| MBB | Banks | 6.02 | 30,300 | 1.34 | 5.57% | 113.88 | 0.81 | 13.17 | 1.87 |
| MWG | Technology Hardware & Equipment | 4.42 | 106,000 | 2.71 | 3.82% | 31.39 | 1.19 | 13.48 | 4.71 |
| FPT | Fixed Line Telecommunications | 4.84 | 60,800 | 0.33 | 3.74% | 58.66 | 0.16 | 10.65 | 2.70 |
| SAB | Beverages | 4.83 | 252,400 | 4.51 | 4.43% | 19.06 | 2.13 | 34.92 | 11.17 |
| STB | Banks | 4.12 | 12,750 | 0.00 | 3.20% | 48.85 | 0.00 | 16.81 | 0.97 |
| VCB | Banks | 4.04 | 56,500 | -0.53 | 4.20% | 136.39 | -0.22 | 19.57 | 3.63 |
| ROS | Construction & Materials | 2.15 | 76,300 | 0.39 | 5.69% | 47.74 | 0.09 | 55.27 | 7.59 |
| NVL | Real Estate Investment & Services | 3.15 | 53,000 | 0.76 | 2.32% | 172.23 | 0.24 | 20.92 | 3.45 |
| SSI | Financial Services | 2.13 | 33,000 | -1.79 | 6.72% | 148.20 | -0.40 | 12.68 | 1.85 |
| PLX | Oil & Gas Producers | 1.59 | 69,000 | 1.47 | 6.15% | 55.70 | 0.24 | 23.63 | 3.75 |
| GAS | Oil & Gas Producers | 2.19 | 115,000 | -0.86 | 7.24% | 89.14 | -0.19 | 22.34 | 5.00 |
| CTG | Banks | 2.18 | 29,450 | 0.86 | 5.33% | 145.56 | 0.19 | 14.01 | 1.66 |
| REE | Industrial Engineering | 1.23 | 36,200 | 0.00 | 2.25% | 9.09 | 0.00 | 7.86 | 1.42 |
| SBT | Food Producers | 1.16 | 17,450 | 1.45 | 2.64% | 73.27 | 0.17 | 16.06 | 1.38 |
| GMD | Industrial Transportation | 0.88 | 27,900 | 0.00 | 2.93% | 8.78 | 0.00 | 14.51 | 1.27 |
| CII | Construction & Materials | 1.03 | 30,100 | -1.95 | 2.33% | 5.85 | -0.21 | 4.99 | 1.50 |
| CTD | Construction & Materials | 1.23 | 144,000 | 0.00 | 3.40% | 15.16 | 0.00 | 7.11 | 1.47 |
| HSG | Industrial Metals & Mining | 0.58 | 14,000 | -1.41 | 2.88% | 21.19 | -0.09 | 3.64 | 0.95 |
| KDC | Food Producers | 0.88 | 35,900 | 0.00 | 1.70% | 3.26 | 0.00 | 21.77 | 1.16 |
| BVH | Nonlife Insurance | 1.31 | 97,000 | 3.30 | 6.71% | 16.37 | 0.43 | 40.92 | 4.65 |
| BID | Banks | 1.12 | 32,950 | -0.15 | 7.74% | 94.27 | -0.02 | 16.23 | 2.36 |
| DHG | Pharmaceuticals & Biotechnology | 0.94 | 103,000 | -0.19 | 2.96% | 18.44 | -0.02 | 23.71 | 4.83 |
| BMP | Construction & Materials | 0.47 | 58,000 | -1.86 | 3.51% | 17.01 | -0.09 | 10.22 | 1.94 |
| DPM | Chemicals | 0.59 | 19,000 | -1.55 | 3.17% | 13.59 | -0.10 | 12.40 | 0.94 |
| NT2 | Electricity | 0.51 | 29,600 | -0.34 | 2.05% | 10.87 | -0.02 | 11.19 | 1.63 |

| STT | THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30 | ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30 | |
|-----|---|---|--|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm | |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 | |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng | |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 | |
| 5 | Tháng đáo hạn | - Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất | |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận | |
| 7 | Thời gian giao dịch | - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 | |
| | GD khớp lệnh định kỳ | - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 | |
| | GD khớp lệnh liên tục | - 08h45 - 14h45 | |
| 8 | GD thỏa thuận | | |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. | |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. | |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng | |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng | |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng | |
| 13 | Biên độ giao động | +/- 7% | |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. | |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. | |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền | |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. | |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. | |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. | |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. | |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT CK chuyên nghiệp | 20.000 hợp đồng |
| | | NĐT tổ chức | 10.000 hợp đồng |
| | | NĐT cá nhân | 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. | |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. | |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch. | |
| 25 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ | Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có. | |
| 26 | Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ | Mức độ 1 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80% |
| | | Mức độ 2 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90% |
| | | Mức độ 3 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100% |
| 27 | Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. | |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|-------------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên Nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên Nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |
| Nguyễn Thị Hải Hà | Chuyên viên Nghiên cứu | ha.nguyenthilai@mbs.com.vn |